

Introduction, arithmetics, registers

Agenda

1. Introduction

- a. Giới thiệu về HSGS Sec
- b. Nội dung khóa học
- c. Nội quy học tập

2. Giới thiệu về assembly language (asm)

3. Các phép tính toán cơ bản với asm

- a. Registers
- b. add, sub
- c. mul, div, mod

HSGS Sec Là Gì?

- HSGS Sec xuất phát là một chuỗi các buổi học dạy về một số chủ đề trong ngành an toàn thông tin (cybersecurity)
- Lần đầu tổ chức vào năm 2016
- HSGS Sec 2021 được tổ chức theo hình thức mới hoàn toàn

Nội Dung Khóa Học

- Lập trình cơ bản với assembly language x86-64
- Cơ bản về cơ chế hoạt động của CPU máy tính và bộ nhớ máy tính
- Cách hoạt động của một chương trình máy tính
- Giới thiệu về dịch ngược phần mềm và lỗi lập trình

Nội Quy Học Tập

- Không nói chuyện riêng trong khi học, đặc biệt với lớp học offline
- Vậy thôi đủ rồi :D

Tips

- Đọc qua tài liệu buổi học trước khi tới lớp sẽ giúp bạn chuẩn bị tốt hơn
- Thử google 1 lần trước khi đặt câu hỏi sẽ giúp bạn học cách tìm kiếm và cũng tiết kiệm thời gian hơn
- Càng làm bài tập đầy đủ và đọc tài liệu thì các bạn sẽ càng học được nhiều sau khóa học này

Agenda

1. Introduction

- a. Giới thiệu về HSGS Sec
- b. Nội dung khóa học
- c. Nội quy học tập

2. Giới thiệu về assembly language (asm)

3. Các phép tính toán cơ bản với asm

- a. Registers
- b. add, sub
- c. mul, div, mod

Little Man Computer Revisited

- [Little Man Computer - CPU simulator](#)
- Cấu trúc cơ bản của máy tính
 - Input/Output
 - CPU
 - Bộ nhớ/RAM

OUTPUT

02

CPU

00 PROGRAM
COUNTER

INSTRUCTION
REGISTER

ADDRESS
REGISTER

ACCUMULATOR

000

ARITH-
METIC
UNIT

INPUT

01

RAM

V1.3

~~Little Man Computer~~

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
40	41	42	43	44	45	46	47	48	49
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
50	51	52	53	54	55	56	57	58	59
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
60	61	62	63	64	65	66	67	68	69
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
70	71	72	73	74	75	76	77	78	79
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
80	81	82	83	84	85	86	87	88	89
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000
90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
000	000	000	000	000	000	000	000	000	000

SELECT or enter a program, LOAD a file or alter memory

OPTIONS ▼

©GCSEcomputing.org.uk and Peter Higginson

Little Man Computer Revisited

- Về cơ bản, máy tính chỉ hiểu được những chỉ dẫn vô cùng đơn giản
- Những chỉ dẫn này được biểu diễn bằng assembly language (hợp ngữ) để con người có thể đọc hiểu

Agenda

1. Introduction

- a. Giới thiệu về HSGS Sec
- b. Nội dung khóa học
- c. Nội quy học tập

2. Giới thiệu về assembly language (asm)

3. Các phép tính toán cơ bản với asm

- a. Registers
- b. add, sub
- c. mul, div, mod

Registers - Biến của CPU

- Để có thể tính toán và làm các công việc khác, CPU cũng cần sử dụng biến
- Biến của CPU có tên gọi là register - thanh ghi
- Các register được sử dụng thường xuyên trong khóa học: rax, rbx, rcx, rdx, rdi, rsi
- Mỗi register trên có độ lớn là 64-bit (8-byte). Đây là độ dài tối đa của register trên máy tính 64-bit. Ngoài ra còn có các register con của các register trên
- Register không có kiểu, chỉ chứa dữ liệu

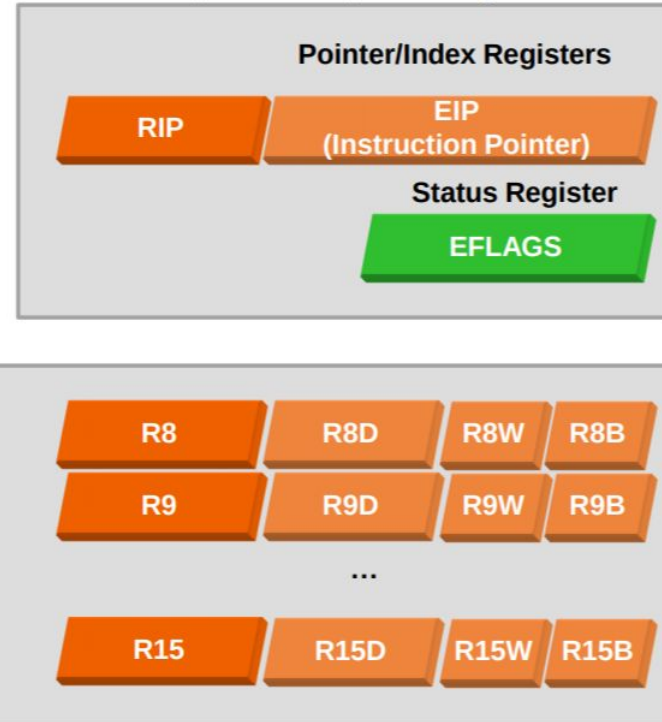
Intel (IA-32/64) Architectures

CS:APP 3.4

General Purpose Registers



Special Purpose Registers



Sơ lược về các chỉ dẫn trong assembly

- Mỗi một dòng code thường có cấu trúc như sau

<operator> **<destination>**, **<source>**

<operator> **<operand 1>** [**<operand 2>**, ..., **<operand N>**]

- Destination** và **Source** có thể là các register, hoặc số, hoặc địa chỉ bộ nhớ. Điều này tùy thuộc vào **Operator** là gì.
- Ví dụ sẽ có ngay sau đây :D

add/sub/mov

- Thực hiện phép gán $x = x + 1$ như nào trong assembly?

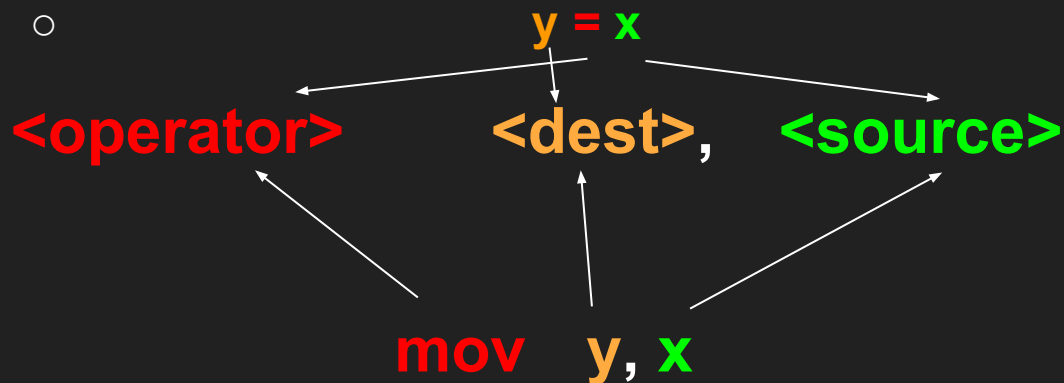


add/sub/mov

- Thực hiện phép gán $y = x + 1$ như nào trong assembly?
- Không thể thực hiện trực tiếp phép tính này được, buộc phải thực hiện qua 2 bước

- $x = x + 1$

-



add/sub/mov

- Thực hiện phép gán **rax = rax - 1** như nào trong assembly?



mul/div/mod

- $rax = rax * rbx \Rightarrow imul\ rax, rbx$
- $rax = rbx * 31 \Rightarrow imul\ rax, rbx, 31$
- Điều kiện thực hiện phép nhân là kết quả có thể chứa hoàn toàn trong register **<dest>** (64-bit)
- Nếu kết quả phép tính vượt ngoài độ lớn 64-bit thì register **<dest>** sẽ chứa 64-bit bé nhất của kết quả.

mul/div/mod

- Assembly cũng hỗ trợ phép nhân có kết quả vượt ngoài độ lớn của 1 register
- $rdx:rax = rax * rbx \Rightarrow imul\ rbx$
- Ở cách dùng instruction này, **<dest>** là register cố định đã được chỉ định sẵn, và 1 **<operand>** đã được chỉ định sẵn là register **rax**
- 64-bit bé nhất của kết quả được chứa tại **rax**
- 64-bit lớn nhất của kết quả được chứa tại **rdx**

⇒ Đây là thao tác có 1 toán tử (1 operand)

mul/div/mod

- Phép chia có cách thức hoạt động gần tương tự phép nhân 1 toán tử
- $rdx:rax = rax * rbx + rdx \Rightarrow rax = rdx:rax / rbx \text{ (mod } rdx) \Rightarrow idiv\ rbx$
- $rdx:rax$ là số bị chia, toán tử `<operand>` là số chia
- Sau khi thực hiện phép tính, rax chứa thương, rdx chứa số dư
- **Chú ý: Nếu thương có kết quả lớn hơn 64-bit thì sẽ không chứa được trong 1 register. Lúc này sẽ xảy ra lỗi.**

mul/div/mod

- Tùy thuộc vào độ lớn của các register toán tử mà phép tính có thể lưu kết quả ở vị trí khác nhau
- Cùng 1 operator có thể có nhiều cách dùng khác
- Đọc thêm tài liệu [\[3\]](#) và [\[4\]](#)

OK cùng code nào :D

Bài Tập Về Nhà

1. Sử dụng phần tài liệu tham khảo và các nguồn khác, tìm hiểu về các phép toán trên bit (and, or, xor, not, shift left, shift right, etc.), các cách dùng operator khác nhau (1, 2, 3 toán tử).
2. Bài tập lập trình: Hoàn thành các bài tập thuộc buổi 01 trên kjudge tại địa chỉ sau

Tài liệu tham khảo

- [\[1\] Guide to x86 Assembly](#)
- [\[2\] Assembly Programming Tutorial](#)
- [\[3\] IDIV — Signed Divide](#)
- [\[4\] IMUL — Signed Multiply](#)
- [\[5\] Assembly x86 Emulator](#)
- [\[6\] x86 and amd64 instruction reference](#)